

GIÁO DỤC VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TẠI VIỆT NAM: KINH NGHIỆM TỪ HÀN QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

NGUYỄN MAI ANH*

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích những hạn chế trong thực tiễn triển khai giáo dục quyền con người (QCN) tại Việt Nam. Bằng phương pháp so sánh, phân tích và tổng hợp, bài viết nghiên cứu sâu kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc thể chế hóa pháp luật, xây dựng chương trình và phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục QCN. Trên cơ sở đó, tác giả rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm tăng cường hiệu quả công tác này tại Việt Nam.

Từ khóa: Quyền con người; giáo dục quyền con người; Hàn Quốc; Việt Nam
Ngày nhận bài: 15/10/2025; **Biên tập xong:** 23/10/2025; **Duyệt đăng:** 23/10/2025

HUMAN RIGHTS EDUCATION IN VIETNAM: LESSONS FROM SOUTH KOREA AND SOME RECOMMENDATIONS

Abstract: This paper analyzes the practical challenges in implementing human rights education in Vietnam. By employing comparative, analytical, and synthesis methods, it provides an in-depth study of South Korea's experience in legal institutionalization, curriculum development, and human capacity building for human rights education. Based on this analysis, the paper derives valuable lessons and proposes feasible solutions to enhance the effectiveness of these efforts in Vietnam.

Keywords: Human rights; human rights education; South Korea; Vietnam

Received: Oct 15, 2025; **Editing completed:** Oct 23, 2025; **Accepted for publication:** Oct 23, 2025

Đặt vấn đề

Hàn Quốc là một trong những quốc gia châu Á đi đầu trong việc đưa giáo dục QCN trở thành một bộ phận không thể tách rời của hệ thống giáo dục quốc dân. Thông qua việc xây dựng một hệ thống pháp lý toàn diện, từ các đạo luật quốc gia đến những pháp lệnh cụ thể tại địa phương, cùng với vai trò tích cực của Ủy ban Nhân quyền Quốc gia, Hàn Quốc đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng kể¹. Nước này đã thành công trong việc tích hợp nội dung QCN một cách hệ thống vào chương trình học, thúc đẩy các hoạt động trải nghiệm thực tiễn và xây dựng được một đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn cao². Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa tôn trọng QCN trong xã hội³. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong việc cam kết và triển khai giáo dục QCN. Tuy nhiên, quá trình thực hiện trên thực tế vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như thiếu một khung pháp lý đồng bộ, nội dung giảng dạy còn phân tán và chưa có cơ chế hiệu quả để thúc đẩy sự tham gia của các bên liên

quan. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc trong thể chế hóa, triển khai và đánh giá giáo dục QCN là một yêu cầu cấp thiết, từ đó đề xuất những giải pháp khả thi và phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục QCN tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1. Một số vấn đề chung về quyền giáo dục về quyền con người

1.1. Khái niệm giáo dục quyền con người và quyền giáo dục về quyền con người

Một số nhà khoa học cho rằng quyền giáo dục về QCN là một quyền hàm chứa trong nội hàm của quyền giáo dục. Nhiều học giả trên thế giới khẳng định “giáo dục về QCN tự bản thân nó là một QCN”⁴. Hơn nữa, nó là “một quyền hàm chứa của quyền giáo dục”⁵. Các văn kiện quốc tế như Tuyên bố và Chương trình hành động Vienna (1993) và Tuyên ngôn về giáo dục và đào tạo QCN của Liên hợp quốc (2011) khẳng định vai trò và trách nhiệm của giáo dục QCN trong việc thúc đẩy và tôn trọng QCN⁶.

* Email: Anhnm@tnue.edu.vn

Thạc sĩ, Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

⁴ Azmi Sharom, Hadi Rahmat Purnama, Matthew Mullen, Melizel Asuncion, Michael Hayes, *An Introduction to Human Rights in Southeast Asia*, Creative Commons, 2015, p. 24.

⁵ Susan Roberta Katz và Andrea McEvoy Spero, *Bringing Human Rights Education to US Classrooms: Exemplary Models from Elementary Grades to University*, Palgrave Macmillan, New York, 2015, tr. 5.

⁶ Điều 1 Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về giáo dục và

¹ Kang, S. W., “Human rights education in South Korea”, *Human rights education in Asian schools*, 2/1999.

² Lee, M. J., “Korea: Improving human rights education in schools”, *Human rights education in Asian schools*, 3/2000.

³ Moon, R. J., “Negotiating human rights: Citizenship education in South Korea”, *Asia Pacific Journal of Education*, 43(4)/2023.

Liên hợp quốc tuyên bố: “Mọi người đều có quyền biết, tìm kiếm và tiếp nhận thông tin về tất cả các quyền giáo dục và đào tạo về nhân quyền” và “Việc thụ hưởng hiệu quả tất cả các QCN, đặc biệt là quyền về giáo dục và tiếp cận thông tin, cho phép tiếp cận giáo dục và đào tạo về nhân quyền”. Trên cơ sở coi quyền giáo dục về QCN là quyền hàm chứa của quyền giáo dục, là những nhu cầu khách quan của con người được pháp luật quốc tế và quốc gia ghi nhận, cho phép họ có cơ hội bình đẳng trong việc được cung cấp kiến thức và sự hiểu biết về QCN; được tìm kiếm và tiếp nhận thông tin về QCN; được tiếp cận giáo dục và đào tạo về QCN⁷.

Nhóm học sinh trung học phổ thông (THPT) tại Việt Nam, có độ tuổi từ 15 đến dưới 18 tuổi (từ lớp 10 đến hết lớp 12). Đây là giai đoạn chuyển tiếp phức tạp về tâm sinh lý, đánh dấu sự trưởng thành dần với hoạt động xã hội phong phú, phát triển trí tuệ mạnh mẽ (tri giác có mục đích, ghi nhớ logic, tư duy chặt chẽ, phê phán), sự hình thành tự ý thức và thế giới quan. Nhóm này được bảo vệ bởi Luật Thanh niên hoặc Luật Trẻ em tùy độ tuổi. Với những đặc điểm riêng như vậy, quyền giáo dục về QCN của học sinh THPT là những nhu cầu khách quan được pháp luật quốc tế và quốc gia ghi nhận.

1.2. Bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người và vai trò của bảo đảm quyền giáo dục quyền con người

Khái niệm bảo đảm QCN đã được nhiều nhà khoa học làm rõ. Phạm Hồng Thái và Nguyễn Thị Thu Hương quan niệm: “Bảo đảm các QCN, quyền công dân là việc tạo ra các tiền đề, điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội, pháp lý và tổ chức để cá nhân, công dân, các tổ chức của công dân thực hiện được các quyền, tự do, lợi ích chính đáng của họ đã được pháp luật ghi nhận”⁸. Mặc dù quan niệm về phạm vi các tiền đề, điều kiện cần thiết rất rộng nhưng tác giả này chưa đề cập đến chủ thể có trách nhiệm tạo ra các tiền đề, điều kiện để chủ thể có quyền thực hiện quyền của mình. Ở phạm vi hẹp hơn, Lê Thanh Nga nhấn mạnh trách nhiệm của chủ thể tạo ra những điều kiện cần thiết để thực hiện quyền trong khái niệm bảo đảm quyền: “Bảo đảm quyền kinh tế, xã hội, văn hóa có thể hiểu là việc thực hiện trách nhiệm của Nhà nước, xã hội nhằm tạo ra các tiền đề, điều kiện cần thiết

đào tạo QCN năm 2011.

⁷ Nguyễn Linh Giang, “Quyền được giáo dục nhân quyền - Một quyền cơ bản của con người”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 12/2009.

⁸ Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Thu Hương, “Bảo đảm, bảo vệ QCN, quyền công dân trong pháp luật hành chính Việt Nam (Một số vấn đề có tính phương pháp luận, định hướng nghiên cứu)”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 28/2012.

để mọi người thực hiện được các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa của mình đã được pháp luật ghi nhận trên thực tế”⁹. Do đó, tác giả cho rằng “bảo đảm quyền” bao hàm việc tiến hành xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách pháp luật.

Bảo đảm quyền QCN hàm chứa hai nội dung cơ bản: “Những nguyên tắc, quy tắc, cách thức, thủ tục... để thúc đẩy và bảo vệ QCN” và “các chủ thể tham gia vào việc thúc đẩy và bảo vệ QCN”. Như vậy, bảo đảm quyền giáo dục về QCN của học sinh THPT là việc các chủ thể có nghĩa vụ (Nhà nước, cá nhân, các tổ chức trong xã hội...) hiện thực hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn bằng các phương thức cụ thể nhằm giúp họ có cơ hội bình đẳng trong việc được cung cấp kiến thức và sự hiểu biết về QCN; được tìm kiếm và tiếp nhận thông tin về QCN; được tiếp cận giáo dục và đào tạo về QCN.

2. Kinh nghiệm bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người của Hàn Quốc

2.1. Kinh nghiệm về bảo đảm pháp lý

Giáo dục của Hàn Quốc đặc biệt coi trọng QCN. Điều 12 Đạo luật Giáo dục cơ bản, Điều 18 Luật Giáo dục tiểu học và trung học của Hàn Quốc quy định bất kỳ người sáng lập, người quản lý hoặc người đứng đầu trường học nào cũng phải đảm bảo QCN của người học theo Hiến pháp Hàn Quốc và các điều ước quốc tế về QCN. Điều này cũng quy định người giám hộ không được xâm phạm QCN của bất kỳ giáo viên, nhân viên hoặc bất kỳ người học nào khác. Mặc dù các luật cấp quốc gia như Hiến pháp, Đạo luật Giáo dục cơ bản, và Luật Giáo dục tiểu học và trung học đặt ra nền tảng chung, chúng chưa có các quy định chuyên biệt về việc triển khai giáo dục QCN trong trường học. Khoảng trống pháp lý này đã được các chính quyền địa phương chủ động lấp đầy thông qua việc ban hành các pháp lệnh, tạo ra một cơ chế thực thi riêng. Điển hình là các pháp lệnh về QCN của học sinh tại Kyunggi-do, Gwangju, Jeollabuk-do, và đặc biệt là Pháp lệnh của thành phố Seoul^{10,11}.

Pháp lệnh của Seoul đã xây dựng một khuôn khổ trách nhiệm đa tầng:

Về phía người học: Điều 4 quy định học sinh có trách nhiệm học về QCN, đồng thời: Bảo vệ quyền của chính mình, không xâm phạm quyền của người khác. Đây là một nguyên tắc cốt lõi, hướng tới việc xây dựng một cộng đồng học đường dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau.

⁹ Lê Thị Thanh Nga, “Về bảo đảm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, 5/2020.

¹⁰ Giáo dục mạng (2004), *Quyền học sinh*, <https://studentrights.sen.go.kr>, truy cập ngày 15/7/2024.

¹¹ Văn phòng Giáo dục Jeollabuk-do (2023), *Kế hoạch hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nhân quyền học sinh năm 2023*, <https://office.jbedu.kr>, truy cập ngày 25/8/2024.

Về phía các chủ thể quản lý và giáo dục: Điều 29 phân định rõ trách nhiệm cho từng cấp. Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm ở tầm vĩ mô “thiết lập hệ thống hỗ trợ” và “phân phối tài liệu, chương trình giáo dục” trên toàn thành phố. Trong khi đó, người sáng lập, Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên Nhà trường có trách nhiệm trực tiếp trong việc “cung cấp các nội dung giáo dục QCN” nhằm “đánh thức và nâng cao nhận thức” cho mỗi học sinh.

Tuy nhiên, điểm đột phá và đáng học hỏi nhất của Pháp lệnh này là thiết lập một hệ sinh thái hỗ trợ thực tiễn để đưa các quy định vào cuộc sống: (1) Việc ấn định một “Ngày nhân quyền học sinh Seoul” hàng năm tạo ra một sự kiện tâm điểm, thu hút sự chú ý của toàn xã hội và thúc đẩy các hoạt động kỷ niệm, nâng cao nhận thức trên diện rộng; (2) Việc thành lập “Ủy ban Nhân quyền học sinh” và các “Nhóm tham gia” đảm bảo tiếng nói và sự tham gia trực tiếp của học sinh vào các vấn đề liên quan đến quyền của mình; (3) Việc có “Cán bộ bảo vệ nhân quyền học sinh” và các “Trung tâm giáo dục Nhân quyền học sinh” tạo ra một bộ máy chuyên trách để tư vấn, hỗ trợ, cung cấp tài liệu và giải quyết các vấn đề phát sinh. Đây là những sáng kiến đột phá, tạo ra một cơ chế vận hành đồng bộ, là minh chứng cho cách tiếp cận toàn diện nhằm thu hút sự quan tâm và khuyến khích sự tham gia tích cực của người học, Nhà trường và toàn xã hội vào việc kiến tạo một môi trường giáo dục tôn trọng QCN.

Ủy ban Nhân quyền Quốc gia được thành lập năm 2001 bởi Đạo luật Ủy ban Nhân quyền Quốc gia. Tại Điều 26 Đạo luật này, nhiệm vụ quan trọng của Ủy ban là “giáo dục và thúc đẩy nhân quyền”, cụ thể: Ủy ban sẽ cung cấp hoạt động giáo dục và tuyên truyền cần thiết về nhân quyền; Ủy ban có thể tham khảo ý kiến của Ủy ban Giáo dục Quốc gia để đưa nội dung về nhân quyền vào chương trình giảng dạy ở trường theo Điều 23 Đạo luật Giáo dục tiểu học và trung học; Ủy ban có thể thảo luận các vấn đề cần thiết cho việc phát triển giáo dục và nghiên cứu về nhân quyền với người đứng đầu các trường được thành lập theo Điều 2 Đạo luật Giáo dục đại học...

2.2. Kinh nghiệm về bảo đảm kinh tế

Kinh phí cho hoạt động giáo dục QCN ở Hàn Quốc đến từ nhiều nguồn khác nhau. Đối với Ủy ban Nhân quyền Quốc gia Hàn Quốc điều hành, các chi phí phát sinh trong giáo dục và đào tạo như xuất bản, mua sách giáo khoa và tài liệu dành cho người hướng dẫn có thể do người học hoặc cơ sở trực thuộc chi trả toàn bộ hoặc một phần, có tính đến nguồn hỗ trợ từ ngân sách

nhà nước⁷. Các tổ chức tham gia giáo dục QCN ở Hàn Quốc, bao gồm cả các hoạt động phục vụ giáo dục QCN ở các trường THPT đã tạo lập những kênh thu hút sự ủng hộ kinh phí. Ví dụ: Website của Trung tâm Quyền trẻ em Quốc tế có kênh giúp cá nhân, doanh nghiệp tham gia tài trợ cho hoạt động của tổ chức này, các khoản quyên góp được tuyên bố sử dụng cho các hoạt động vận động QCN cho trẻ em, hỗ trợ các hoạt động độc lập không gắn liền với lợi ích chính trị, tôn giáo hoặc kinh tế; các hoạt động hợp tác quốc tế, phát triển nội dung giáo dục... Để thu hút các nhà tài trợ, Trung tâm cũng có những chính sách đặc biệt nhân văn, hướng tới phổ biến rộng rãi tri thức về quyền trẻ em: Giám giá một số khóa học, bài giảng, sách về QCN dành cho trẻ em, cơ hội tham gia miễn phí nhiều bài giảng liên quan đến quyền trẻ em, lợi ích trong quá trình quyết toán thuế cuối năm...

2.3. Kinh nghiệm về nâng cao chất lượng chương trình giáo dục quyền con người và nguồn nhân lực tham gia giáo dục quyền con người cho người học

Đối với chương trình giáo dục QCN, Hàn Quốc chú trọng xây dựng cho người học cơ hội trải nghiệm một nền văn hóa thân thiện không chỉ trong lớp học mà còn trong suốt cuộc đời học tập. Quan điểm này được đưa vào mục tiêu và định hướng giáo dục phổ thông, quá trình giảng dạy - học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá trong tổng quan chương trình giảng dạy. Với việc ban hành Pháp lệnh Nhân quyền của học sinh dựa trên Hiến pháp, Đạo luật Giáo dục cơ bản, Đạo luật Giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, giáo dục QCN đã được đưa vào chương trình giảng dạy ở các trường học. Thông qua các quy định tổ chức, khuyến khích truyền bá sự hiểu biết và đồng thuận về Pháp lệnh Nhân quyền học sinh, trong đó có những quy định các quyền cơ bản như: Quyền không bị phân biệt đối xử, không bị bạo lực và nguy hiểm; quyền được giáo dục; quyền thông tin, tự do lương tâm và tôn giáo; quyền tự do ngôn luận; quyền tự chủ và tham gia, các thủ tục như xử lý kỷ luật; quyền được bảo vệ khỏi các hành vi vi phạm quyền...

Các cách tiếp cận giáo dục QCN trong trường học ở Hàn Quốc cũng rất đa dạng. Phổ biến nhất là tích hợp giáo dục QCN vào các bài học trong các môn học mà các khái niệm QCN dễ dàng tiếp cận, áp dụng như đạo đức, xã hội... Điều này sẽ làm thay đổi nhận thức cá nhân thông qua sự tham gia các hoạt động xã hội hơn là khía cạnh kiến thức. Như vậy, giáo dục Hàn Quốc còn quan tâm đến sự trải nghiệm giáo dục QCN của người học ở cộng đồng địa

phương. Toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và hệ thống sách giáo khoa đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về QCN, tạo điều kiện thuận lợi “giáo dục về QCN”, “giáo dục thông qua QCN” và “giáo dục vì QCN”.

Vấn đề nguồn nhân lực tham gia bảo đảm quyền giáo dục về QCN của người học cũng được Hàn Quốc đặc biệt quan tâm. Việc tiếp cận, tham gia các khóa học liên quan đến giáo dục QCN còn phải thực hiện ngay cả khi họ đã trở thành giáo viên. Các tỉnh, thành phố đều xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục QCN cho giáo viên theo pháp lệnh hoặc chính sách của Phòng Giáo dục. Hằng năm, các khảo sát đều cho thấy tỷ lệ giáo viên được trải nghiệm giáo dục QCN ngày càng tăng. Theo kết quả khảo sát năm 2011, chỉ có 41,1% giáo viên có kinh nghiệm được giáo dục hoặc đào tạo liên quan đến nhân quyền sau khi được bổ nhiệm. Nhưng 10 năm sau, 67,4% số người được hỏi cho biết họ có liên kết với tổ chức liên quan đến giáo dục nhân quyền, kinh nghiệm thông qua giáo dục tại trường hoặc đào tạo tại Văn phòng Giáo dục. Đặc biệt, Ủy ban Nhân quyền Hàn Quốc còn cung cấp các khóa đào tạo và các khóa nâng cao năng lực giáo viên nhân quyền miễn phí dành cho người mới được chỉ định với thời gian 84 giờ (hoặc nhiều hơn); khóa học này là điều kiện bắt buộc để được công nhận là người hướng dẫn nhân quyền do Ủy ban bổ nhiệm.

3. Những tồn tại trong bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người ở Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Hàn Quốc

3.1. Những tồn tại trong bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người ở Việt Nam

Nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục QCN, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc xây dựng nền tảng chính sách, được thể hiện rõ nét qua việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 phê duyệt Đề án đưa nội dung QCN vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để thúc đẩy việc thực thi, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 34 CT-TTg ngày 21/12/2021 về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung QCN vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể hóa các chủ trương trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Quyết định 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phê duyệt khung nội dung giáo dục QCN trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh cấp trung học cơ sở và cấp THPT.

Tuy nhiên, dù đã có nền tảng chính sách, quá trình triển khai trên thực tế vẫn còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, về khung pháp lý, dù quyền được học tập đã được hiến định (Điều 44 Hiến pháp

năm 2013) và đề cập trong Luật Giáo dục năm 2019, các quy định liên quan đến giáo dục QCN vẫn còn phân tán, chủ yếu nằm ở các văn bản dưới luật. Việc thiếu một khung pháp lý chuyên biệt, thống nhất ở tầm luật định cho thấy mức độ thể chế hóa giáo dục QCN ở Việt Nam còn tương đối sơ khai.

Thứ hai, về chương trình và nội dung, việc triển khai khung nội dung năm 2022 còn nhiều bất cập. Việt Nam mới chỉ bước đầu tích hợp giáo dục QCN vào môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật hay một số môn học, hoạt động giáo dục khác, nhưng quá trình này còn lúng túng do thiếu hướng dẫn cụ thể và tài liệu đồng bộ. Ngoài ra, các hoạt động trải nghiệm, cộng đồng nhằm thúc đẩy thực hành QCN trong môi trường học đường còn tương đối ít và thiếu sự hỗ trợ thể chế rõ ràng.

Thứ ba, về nguồn nhân lực, giáo viên chưa có cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo chuyên biệt về nhân quyền. Các nội dung liên quan đến QCN chủ yếu được tích hợp rải rác trong các chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông và chưa hình thành hệ thống chứng chỉ năng lực chuyên ngành.

Thứ tư, về cơ chế tài chính, Việt Nam chưa có cơ chế ngân sách riêng cho giáo dục QCN. Việc xã hội hóa lĩnh vực này còn hạn chế do thiếu khung pháp lý và chính sách minh bạch để khuyến khích các bên liên quan tham gia.

3.2. Một số đề xuất về bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người tại Việt Nam

Một là, giáo dục về QCN trong Luật Giáo dục tạo nền tảng pháp lý vững chắc.

Học hỏi từ thành công của Hàn Quốc khi đưa các quy định về giáo dục QCN vào các đạo luật khung như Đạo luật Giáo dục cơ bản, tạo ra một nền tảng pháp lý vững chắc, giải pháp mang tính nền tảng và cấp thiết nhất cho Việt Nam hiện nay là luật hóa các quy định về giáo dục QCN bằng cách đưa các nội dung cụ thể vào Luật Giáo dục (sửa đổi). Hiện nay, việc triển khai giáo dục QCN chủ yếu dựa trên các văn bản dưới luật như Đề án hay Chỉ thị. Cách tiếp cận này tuy tạo ra được những chuyển biến bước đầu nhưng lại thiếu tính ổn định, bền vững và đồng bộ trên toàn quốc. Kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ Hàn Quốc, đã chứng minh rằng chỉ khi giáo dục QCN được “thể chế hóa” ở cấp độ luật định, nó mới thực sự trở thành một nhiệm vụ cốt lõi, bắt buộc của cả hệ thống. Do đó, đề xuất sửa đổi Luật Giáo dục cần tập trung vào các nội dung sau:

- Cần bổ sung một điều khoản mới, ví dụ, “Điều X: Giáo dục QCN trong hệ thống giáo dục quốc dân”, trong đó khẳng định: *Về nguyên tắc*: Giáo dục QCN là một nội dung bắt buộc,

xuyên suốt trong các cấp học và trình độ đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Về mục tiêu: Nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và thái độ để tôn trọng, bảo vệ và thực hành QCN, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh; Luật cần phân định rõ trách nhiệm pháp lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành khung chương trình quốc gia về giáo dục QCN; Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo nguồn lực và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức giảng dạy, tích hợp nội dung QCN vào chương trình học và các hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường học đường an toàn, tôn trọng QCN.

- Tạo hành lang pháp lý cho việc xã hội hóa: Luật cần có các điều khoản khuyến khích, tạo cơ chế cho sự tham gia của các tổ chức xã hội, chuyên gia, doanh nghiệp và các đối tác quốc tế vào hoạt động giáo dục về QCN, từ việc đóng góp tài chính, chuyên môn đến việc phối hợp tổ chức các hoạt động thực tiễn.

Việc luật hóa này sẽ tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, chuyển giáo dục về QCN từ một “đề án” mang tính giai đoạn sang một nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc và có tính kế thừa của toàn ngành. Điều này không chỉ đảm bảo sự đầu tư bài bản về nguồn lực mà còn tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của tất cả các chủ thể trong hệ thống giáo dục, từ nhà hoạch định chính sách đến từng giáo viên và học sinh.

Hai là, cần xây dựng một chiến lược tài chính vĩ mô và bền vững, huy động đa dạng các nguồn lực xã hội.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, việc huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp, là chìa khóa để đảm bảo tính bền vững cho giáo dục về QCN. Để các cam kết pháp lý được thực thi hiệu quả, cần có một chiến lược tài chính tương xứng, vượt ra ngoài khuôn khổ ngân sách nhà nước truyền thống. Đây là một chính sách vĩ mô, tác động đến toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân, từ mầm non đến đại học. Cụ thể:

- Thiết lập cơ chế khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân: Nhà nước cần ban hành một khung chính sách ưu đãi rõ ràng (về thuế, tín dụng, vinh danh thương hiệu) để thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục về QCN. Cơ chế này nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tham gia tài trợ cho các hoạt động như: Phát triển học liệu, tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho giáo viên và người học, cấp học bổng cho các dự án nghiên cứu về QCN.

- Xây dựng chiến lược quốc gia về huy động nguồn lực quốc tế: Chính phủ cần chủ động xây dựng các đề án, dự án cấp quốc gia để thu hút tài trợ từ các tổ chức Liên hợp quốc, các chính phủ và các quỹ phi chính phủ quốc tế có kinh nghiệm. Nguồn lực này không chỉ giới hạn ở tài chính mà còn bao gồm cả việc chuyển giao tri thức, kinh nghiệm chuyên môn và các mô hình giáo dục tiên tiến.

- Tương tự mô hình các trung tâm và quỹ độc lập hoạt động hiệu quả tại Hàn Quốc, Việt Nam cần nghiên cứu thành lập một quỹ xã hội hóa, hoạt động theo mô hình độc lập, minh bạch, có sự giám sát của đa bên (bao gồm đại diện từ các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, học giả và doanh nghiệp). Quỹ sẽ nhận đóng góp tự nguyện và tài trợ cho các sáng kiến giáo dục về QCN từ cấp cơ sở, hỗ trợ các dự án nghiên cứu, và phát triển các chương trình giáo dục đổi mới trên toàn quốc.

Ba là, cần xây dựng một chiến lược toàn diện để phát triển nguồn nhân lực, với trọng tâm là chuyên nghiệp hóa đội ngũ giáo viên.

Một trong những yếu tố thành công cốt lõi của Hàn Quốc là sự đầu tư bài bản vào nguồn nhân lực, với các chương trình đào tạo giáo viên về QCN chuyên sâu do Ủy ban Nhân quyền Quốc gia và các Phòng Giáo dục địa phương chủ trì. Đây là yếu tố then chốt, đòi hỏi một cách tiếp cận đồng bộ từ chính sách vĩ mô đến các hoạt động triển khai cụ thể tại Việt Nam.

Nhà nước cần đóng vai trò định hướng bằng cách: (i) Ban hành các tiêu chuẩn bắt buộc về kiến thức và kỹ năng giảng dạy QCN trong chương trình đào tạo chính quy tại các trường đại học sư phạm; (ii) Xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm định thường xuyên năng lực của giáo viên về QCN để đảm bảo chất lượng giảng dạy; (iii) Đầu tư xây dựng các chương trình bồi dưỡng chuyên biệt về phương pháp giảng dạy QCN hiện đại, phù hợp với từng cấp học.

Về mặt triển khai và hợp tác: Cần huy động sức mạnh xã hội để chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực: (i) Phối hợp với các tổ chức quốc tế để thiết kế các chương trình đào tạo giảng viên nguồn tiên tiến, cấp chứng chỉ quốc tế; (ii) Thiết lập cơ chế hợp tác công - tư, khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tài trợ cho các khóa đào tạo, hội thảo, hoặc cử chuyên gia tham gia giảng dạy các chuyên đề thực tiễn cho giáo viên; (iii) Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên (sinh viên, chuyên gia) để tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục QCN tại cộng đồng và trường học. Bằng cách kết hợp giữa chính sách nhà nước chặt chẽ và cơ chế hợp tác linh hoạt, Việt Nam sẽ từng bước hình thành đội ngũ nhân lực đa

dạng, có chuyên môn sâu để triển khai hiệu quả giáo dục QCN trên diện rộng.

Bốn là, cần thiết kế chương trình giáo dục QCN toàn diện và bắt buộc trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hiện nay, việc tích hợp giáo dục QCN tại Việt Nam còn chưa đồng bộ. Để khắc phục điều này, có thể học hỏi kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc xây dựng một chương trình mang tính hệ thống và chính thức. Cụ thể:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành một khung chương trình chính thức, quy định rõ chuẩn đầu ra (kiến thức, kỹ năng, thái độ) về QCN cho từng cấp học. Khung này phải đảm bảo tính logic và xuyên suốt từ tiểu học đến THPT.

- Thay vì chỉ tập trung vào môn Giáo dục công dân, cần có hướng dẫn cụ thể để tích hợp nội dung QCN vào các môn học liên quan như Lịch sử (qua các cuộc đấu tranh giành QCN), Ngữ văn (qua các tác phẩm nhân văn) và Địa lý (qua các vấn đề về quyền tiếp cận tài nguyên). Cách tiếp cận này giúp học sinh không chỉ hiểu về quyền mà còn biết cách thực hành và soi chiếu trong các bối cảnh khác nhau.

- Các quy định và hướng dẫn này phải được chi tiết hóa thành các tài liệu sư phạm, giúp giáo viên nắm vững cách tích hợp, phương pháp giảng dạy và cách đánh giá học sinh một cách hiệu quả.

Việc làm này sẽ đảm bảo giáo dục QCN trở thành một nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt trong chương trình giáo dục, thay vì chỉ là một nội dung được lồng ghép mang tính hình thức.

Năm là, cần tạo dựng môi trường học đường dân chủ, tôn trọng quyền của người học. Học hỏi kinh nghiệm của Hàn Quốc, đặc biệt là từ các Pháp lệnh về Quyền học sinh tại Seoul và các địa phương khác, Việt Nam cần “mở rộng không gian giáo dục QCN” ra ngoài lớp học. Việc kết nối với cộng đồng cần được hiện thực hóa thông qua các cơ chế và hoạt động cụ thể như:

- Các trường học cần chủ động xây dựng cơ chế hợp tác với các tổ chức xã hội, trung tâm trợ giúp pháp lý, hoặc các tổ chức chuyên môn tại địa phương. Sự hợp tác này có thể bao gồm: (i) Mời chuyên gia đến nói chuyện, tổ chức hội thảo chuyên đề cho học sinh; (ii) Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các chương trình tình nguyện, thực tập ngắn hạn; (iii) Phối hợp tổ chức các cuộc thi (hùng biện, viết luận, làm phim ngắn) về chủ đề QCN.

- Thay vì chỉ học lý thuyết, học sinh được khuyến khích thực hiện các dự án nghiên cứu và hành động về các vấn đề QCN ngay tại địa phương. Ví dụ: Dự án về quyền tiếp cận của người khuyết tật tại các công trình công cộng,

dự án về bảo vệ môi trường, hay dự án thúc đẩy bình đẳng giới trong trường học.

- Nhà trường có thể trở thành trung tâm tổ chức các “Ngày hội QCN”, các buổi đối thoại công khai giữa học sinh với các nhà hoạch định chính sách địa phương, hoặc các chiến dịch truyền thông do chính học sinh thực hiện.

Bằng những cách làm cụ thể này, giáo dục sẽ không chỉ là quá trình học về quyền, mà còn là trao quyền để học sinh trở thành những công dân chủ động, biết cách trải nghiệm, thực hành và hành động vì một xã hội công bằng và dân chủ hơn.

Kết luận

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, tác giả cho rằng việc tăng cường giáo dục về QCN tại Việt Nam cần tiếp cận toàn diện từ chương trình, đội ngũ, môi trường học đường đến sự gắn kết xã hội. Đây là những bài học mà Việt Nam có thể tiếp thu và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh trong nước, thúc đẩy một nền giáo dục theo hướng nhân văn, hiện đại và tiến bộ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Azmi Sharom, Hadi Rahmat Purnama, Matthew Mullen, Melizel Asuncion, Michael Hayes, *An Introduction to Human rights in Southeast Asia*, Creative Commons, 2015;
2. Jeong, A. K. (2010), "Human rights education in Practice: A Case Study of the Korean Experience", *State of Human rights education in Northeast Asian School Systems: Obstacles, Challenges, Opportunities*;
3. Kang, S. W., "Human rights education in South Korea", *Human rights education in Asian Schools*, 2/1999;
4. Susan Roberta Katz, Andrea McEvoy Spero, *Bringing Human rights education to US Classrooms Exemplary Models from Elementary Grades to University*, Palgrave Macmillan, New York, 2015;
5. Lee, M. J., "Korea: Improving Human rights education in Schools", *Human rights education in Asian Schools*, 3/2000;
6. Lê Thị Thanh Nga, "Về bảo đảm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa", *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, 5/2020;
7. Liên hợp quốc (2011), *Tuyên ngôn về giáo dục và đào tạo QCN*;
8. Ministry of Education of Korea, *Secondary Education*, <https://english.moe.go.kr>, truy cập ngày 25/7/2024;
9. Moon, R. J., "Negotiating human rights: Citizenship education in South Korea", *Asia Pacific Journal of Education*, 43(4)/2023;
10. Nguyễn Linh Giang, "Quyền được giáo dục nhân quyền - Một quyền cơ bản của con người", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 12/2009;
11. Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Thu Hương, "Bảo đảm, bảo vệ QCN, quyền công dân trong pháp luật hành chính Việt Nam (Một số vấn đề có tính phương pháp luận, định hướng nghiên cứu)", *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 28/2012;
12. Văn phòng Giáo dục Jeollabuk-do (2023), *Kế hoạch hoạt động của Trung tâm Giáo dục Nhân quyền học sinh năm 2023*, <https://office.jbedu.kr>, truy cập ngày 25/8/2024.